

Trung Giang Ký Sự – kỳ 59

Hành Vân

Sau khi đã cập nhật bài đại cương *Giới Luật Khất Sĩ* để thuyết minh về phái Khất Sĩ, tiếp theo cũng cần bổ sung một vài bài chi tiết để làm sáng tỏ đề tài.

Nói đến mảng Giới luật Phật giáo ta phải nhắc đến y bát. Y bát là vấn đề căn bản của sự tu hành, vì nó là đời sống hàng ngày của người tu xuất gia giải thoát, và là đạo thật tế của chư Phật. Do vậy, bài *Y Bát Khất Sĩ* sẽ được cập nhật vào làm tư liệu, thành bài 59 *Trung Giang Ký Sự*. Với những tư liệu đại cương và chi tiết được dẫn chứng, sẽ không ai còn có thể hồ đồ nói Khất Sĩ của Sư trưởng Minh Đăng Quang là thế này thế nọ được nữa!

Y BÁT KHẤT SĨ

Y khất sĩ bức họa đồ thế giới
Vẽ muôn ngàn đường lối bước vân du.
Bát khất sĩ bầu càn khôn vũ trụ
Chứa muôn loài vạn vật một tình thương...

Dem hai tâm đức Vô trụ xứ và Đại từ bi để diễn giải, bài kệ trên đã lột tả được những vẻ đẹp cao thượng của y và bát, vốn là hai vật thường dụng của chư Phật ba đời. Trong bộ *Chơn Lý*, nơi bài *Y Bát Chơn Truyền*, Tổ sư Minh Đăng Quang đã thuyết minh về những giá trị cao thượng của hai vật dụng y và bát chơn truyền đúng như Chánh pháp. Qua đó, đức Tổ sư cảnh giác chúng ta rằng, nếu không được chơn truyền, nếu chỉ như y bát của bọn khất cái, thì hai vật dụng này không còn xứng đáng là pháp khí nữa. Thiếu giá trị đạo đức, y bát khất cái tuy là dễ sắm nhưng trở nên xấu xa và chỉ đáng được thương hại, đáng làm trò cười cho người đời.

Còn nơi bài *Luật Khất Sĩ*, đức Tổ sư đã nêu ra những quy định về y bát, về cách truyền trao và thọ trì hai pháp khí căn bản này. Đồng thời, trong các bài *Bài Học Sa-di*, *Giới Bốn Tầng*, *114 Điều Luật Nghi Khất Sĩ*... cũng có một số phần dạy về cách dùng y và bát. Sau đây là những điều cần biết về y và bát của Phật giáo Khất Sĩ.

I. BÁT KHẤT SĨ:

Bát đất, tên gọi chính của bát Khất sĩ, nơi hàng tỳ-kheo (*khất sĩ*) và sa-di (*tập sự khất sĩ*) giống nhau, đều bằng đất, hông tròn sáu tấc, miệng rộng, đốt đen, có nắp bằng nhôm trắng. Còn bát của hàng tập sự bằng nhôm trắng, không sơn. Ngày nay, ngoài bát đất, Tăng, Ni khất sĩ còn dùng cả bát bằng gỗ, bằng nhựa trắng hoặc nhựa đen. Các loại bát này đều được sơn đen bên ngoài và cả bên trong, riêng bát đất thì bên trong thường tráng men.



Đáy bát bằng, tự đứng được, không cần cái kiềng để đỡ như bát của Phật giáo Nam tông. So với bát của Phật giáo Bắc tông thì bát Khất sĩ to gấp đôi. Với chu vi khoảng 0,6m và cao khoảng 0,12m, bát Khất sĩ vừa phải để sử dụng mà lại gọn vì không cần thêm một cái kiềng.



Để mang bát cần phải có túi đựng bát. Túi bát bằng vải màu vàng, tròn vừa với bát, có hai nắp phủ, có quai đeo rộng một tấc và dài đến ngang thắt lưng khi mang túi lên vai. Túi bát được may bằng tám miếng vải nhỏ xung quanh, trông như một hoa sen tám cánh xinh đẹp được làm nên bởi những người hộ pháp thuần thành.

Chư Tăng khất sĩ mang túi bát bên vai phải, phía trong y thượng. Chư Ni khất sĩ mang túi bát xéo từ vai trái qua hông bên phải và ở phía ngoài y thượng. Bát của chư Ni trông khiêm tốn hơn bát của chư Tăng vì chúng nhỏ hơn một chút, mặc dù Tổ sư không quy định như thế. Các vị khất sĩ không ai cố ý làm cho cái bát của mình đẹp hơn, tốt hơn bát của vị khất sĩ khác. Để phân biệt, bên ngoài mỗi bát đã thường được viết hoặc dán tên chủ nhân của nó lên, ngoài ra không được trang trí thêm gì cả.

Bát là vật dụng để Tăng, Ni khất sĩ đi khất thực và thọ trai hàng ngày. Theo thật tế mà nói, thì bát chính là chén cơm của vị khất sĩ. Với cái bát chơn truyền, vấn đề đời sống của vị khất sĩ đã được giải quyết ổn thỏa một phần từ mấy ngàn năm nay. Ai

cũng biết rằng các khát sĩ không làm kinh tế, không sản xuất. Trong xã hội, phận sự của vị khát sĩ là:

Cấy cày, trồng tía, đua bơi
Ấy là phận sự của người cư gia.
Bậc giải thoát lia xa nghệ nghiệp
Được nhẹ mình độ tiếp chúng sanh
Hạnh tu khát sĩ lữ hành
Mỗi ngày khát thực trì bình giáo khuyên.
Mượn pháp ấy làm duyên tế độ
Cho thể trần được chỗ gieo nhơn...

Sống trong cuộc đời, vị khát sĩ có thể làm tròn phận sự của mình là nhờ có y bát chơn truyền. Y bát đã hỗ trợ, đã bảo vệ người biết sử dụng chúng. Thật vậy, trong điều kiện đời sống chung của cộng đồng được sung túc, vật chất dồi dào, thì một nhà sư trì bát là cách hữu hiệu để ổn định đời sống tu tập và phụng sự, giữ gìn được sức khỏe, không bị sa ngã theo những khoái lạc ăn uống của cuộc đời. Ngược lại, trong thời đói khổ, cái bát này cũng không làm người tín chủ phiền hà, mà các nhà sư cũng không thấy thiếu thốn bởi đã quen với sự bất túc rồi.

II. Y KHÁT SĨ:

Y tức là y phục. Y phục trong nhà đạo hàm ẩn những giáo pháp nên gọi là Pháp y. Pháp y của Phật giáo có hơn 12 tên khác nhau như Y công đức, Y giải thoát, Y phước điền, Y hoại sắc, Y phân tảo, Y hoa sen, Y từ bi... Pháp y của Phật giáo có hơn năm màu khác nhau như màu xanh dương, màu đen, đỏ, vàng... và đều không chính sắc. Khi đến thời mặc pháp thì y của chư Tăng có màu trắng tinh.

Ban đầu, trong bài *Luật Khất Sĩ*, pháp y Khất sĩ được Tổ sư gọi đơn giản là Y vá, và định dạng nó may bá nạp, với thước tấc cụ thể... Do may bá nạp, có cả trăm mảnh nhỏ ghép lại, khác hẳn với các y của Phật giáo Bắc tông và Nam tông, nên pháp y Khất sĩ thường được mọi người gọi là Y bá nạp. Về sau, khi Đạo Phật Khất Sĩ phổ cập qua các lễ hội, đã sáng tạo ra lễ hội Dâng Pháp y Ca-sa mỗi năm, để tạo dịp cho hàng cư sĩ cúng dường y bát cho các vị khát sĩ vừa qua một mùa an cư tu hành. Lúc ấy hai phái Phật giáo kia chưa có lễ hội này, nên lễ hội dâng pháp y của phái Khất Sĩ nổi bật, và hình ảnh Y ca-sa (*Y hoại sắc*) đã được xem là pháp y Khất sĩ. (*Còn trong bộ Chơn Lý chỉ có duy nhất một từ ca-sa được dùng, ở bài giải nghĩa giới thứ 6 của Sa-di.*)

Pháp y Khất sĩ được Tổ sư Minh Đăng Quang chế định gồm ba loại là y thượng, y trung và y hạ. Y hạ che thân dưới, y trung che thân trên, còn y thượng mặc trùm bên ngoài khi có việc hàng ngày. So sánh bộ tam y của Phật giáo Khất Sĩ với Phật giáo Ấn Độ (*theo mô tả của Hán tạng*), cùng Phật giáo Bắc tông và Phật giáo Nam tông tại Việt Nam ngày nay, chúng ta thấy sự tương ứng như sau:

- Phật giáo Khất Sĩ: y thượng, y trung, y hạ.
- Phật giáo Ấn Độ (*theo mô tả của Hán tạng*): y tăng-già-lê, y uất-đa-la-tăng, y an-đà-hội.
- Phật giáo Bắc tông Việt Nam: đại y cửu điều, thượng y thất điều, nội y ngũ điều.

– Phật giáo Nam tông Việt Nam: y saṅghāṭi, y uttarasaṅga, y antaravāsaka.
(*Đọc là sãn-ga-ti, út-ta-ra-sãn-ga, an-ta-ra-va-sa-ká. Saṅghāṭi là y tăng-già-lê của tỳ-kheo, uttarasaṅga là y vai trái, còn antaravāsaka là y nội mặc che thân dưới.*)

Với bộ tam y truyền thống của nhà Phật này, các khất sĩ thường sử dụng cả ba y, bên Phật giáo Nam tông thỉnh thoảng mới dùng đến y saṅghāṭi, còn bên Phật giáo Bắc tông thường chỉ sử dụng một y.

1. Y thượng:

Y thượng bả nạp bằng vải cũ hay vải vụn dàu lại. Không được dùng vải vụn đủ màu sắc sỡ, phải dùng vải vụn có những gam màu lợt như vàng, trắng, hồng may rồi nhuộm thành màu vàng sậm. Không được dùng các loại vải làm bằng tơ, lông cừu...
(*Như nón len thì sao?*)

Y thượng khổ 3 x 2m, có bìa dọc 0,1m, bìa ngang 0,15m. Y thượng Tỳ-kheo phải may bả nạp. May y bả nạp sao cho không bị dùn sau khi thành y là một nghệ thuật. Để may được một y thượng bả nạp cần có 8m vải khổ 1,2m. Y Sa-di thì vải nguyên, cũng có bốn bìa tương tự như trên và chỉ cần hơn 5m vải khổ 1,2m là đủ may.



Y thượng, y trung

2. Y trung:

Y trung vải nguyên, khổ 2 x 0,7m, không may bìa. Mỗi bên hông của y trung kết một nút quai thắt. Ngày nay, các y trung đều kết ba nút quai thắt và chỉ ở một bên, lại có may bìa y 0,03m.

Y trung của chư Ni giống như áo giới của hàng tập sự xuất gia. Y trung chư Ni dài 1m, kích 0,7m, tay 0,85m, ống tay 0,2m, có đỉnh, lai và bâu 0,02m, dùng nút thắt, phải may có xương sống và vai vuông.

3. Y hạ:

Y hạ vải nguyên, khổ 2 x 1m, may dính lại thành ra vuông 1m, bìa trên 0,1m, bìa dưới 0,05m.

Tam y phải cùng một màu vàng sậm. Tổ sư quy định một bộ tam y của chư khát sĩ gồm một y thượng, một y trung mới và một y trung cũ, một y hạ mới và một y hạ cũ, tổng cộng một bộ có năm y. Tổ sư cấm dùng hai y trung mới hay hai y hạ mới, cũng cấm có ba bộ y trung hạ. Đồng thời, ngài khuyến khích chư Tăng khát sĩ dùng bộ tam y chỉ có ba y thì càng tốt! Thật tế cuộc sống ngày nay, đa phần các vị khát sĩ có hai y thượng và ba bộ y trung hạ, vị chi là có tám y; lại có thêm một, hai cái áo để mặc làm công quả hoặc mặc khi đau bệnh... Đây là do những yêu cầu khách quan của cuộc sống, nên Tăng đoàn cũng đã mặc nhiên chấp nhận.

Về cách mặc y, chư Tăng khát sĩ lum y thượng khi ra ngoài tịnh xá, đắp y kẹp khi tiếp khách hoặc làm lễ, cũng có thể gấp y thượng choàng qua vai trái khi thọ trai hoặc khi cần cho đỡ trống trải ngực, y trung thì choàng qua khỏi đầu và cánh tay phải, còn y hạ thì mặc xếp đến nửa ống chân. Chư Ni khát sĩ chỉ dùng một cách đắp y thượng là đắp y kẹp, nhưng cách đắp khác bên Tăng một chút là mép y không vắt lên vai trái mà xếp và cầm nơi tay trái như cách đắp y của chư Tăng, Ni Phật giáo Bắc tông. Y hạ chư Ni mặc dún rút, cao đến ngang mắt cá chân.

4. Bộ tam y Khất sĩ đã có những cách tân như sau:

– Y hạ may dính lại, không còn là một tấm chăn, tiện dùng cho cả hai phái nam nữ, tế nhị khi sử dụng trong xã hội hiện đại này.

– Y trung chư Tăng khát sĩ được chế nhỏ lại bốn lần so với y uất-đa-la-tăng của Phật giáo Ấn Độ và có nút quai thắt. Thời xưa, y uất-đa-la-tăng và y tăng-già-lê vốn bằng nhau. Do chế y trung nhỏ lại nên cần chế nút. Nhằm giữ lấy nét đơn sơ và tôn nghiêm của các pháp y, những nút này đã được Tổ sư sáng tạo ở hình thức nút quai thắt bằng vải se lại.

– Y trung chư Ni khát sĩ được cách tân thành một cái áo dài, vừa phủ đầu gối, kín cổ và ngực, rất tiện dùng cho các vị sư cô. Cái áo dài này gọn, không lướt thướt. Nó lại không bó eo và xẻ hông nên người mặc nó không lộ hình như người đời.

– Y thượng may bả nạp chứ không may điều. Việc này không quan trọng, nhưng nó đưa ra được một hình tướng khác, giúp phân biệt được các vị sư Khất Sĩ với các vị sư Nam tông, mà hình tướng này vẫn là trong truyền thống Phật giáo và rất tôn nghiêm.

Khất sĩ là một giới trong nhiều thành phần xã hội của nhân loại. Đời sống của người khát sĩ là cắt ái (*từ bỏ tâm quyến luyến người thân*), ly gia (*rời khỏi nhà thế tục*) và cũng không đứng vào phạm vi tôn giáo. Do cắt ái ly gia nên đời sống khát sĩ không phải là đời sống gia đình phổ biến của nhân loại. Do cũng không đứng vào phạm vi tôn giáo nên đời sống khát sĩ là đời sống giải thoát. Vậy khát sĩ là một thành phần xã hội đặc biệt, tổ chức Khất Sĩ là một tổ chức nhà đạo thuần túy. Khất sĩ đã xuất hiện tại Ấn Độ từ khoảng thế kỷ VI trước Tây lịch, với một đời sống đơn giản và thanh khiết về ăn, mặc, ở, bệnh. Tổ sư Minh Đăng Quang gọi đời sống này là đời sống Tứ y pháp của y bát.

III. HÀNH TRÌ Y BÁT:

Như đã nói, bát và y là hai vật dụng truyền thống của chư Phật ba đời. Giá trị thật dụng của hai vật này chỉ tương đương với chén cơm và manh áo mà thôi. Còn giá

trị tinh thần của y bát mới thật cao quý. Do những giá trị đó mà y bát trở thành pháp khí, thường được gọi chung và với những từ sau: Đạo y bát, Giáo lý y bát, Giới y bát, Hạnh y bát, Truyền y bát, Thọ y bát, Hành trì y bát...

– Đạo y bát: Là Đạo ăn xin, Đạo khát sĩ. Các nhà sư xin vật chất để nuôi thân và đem đạo đức để xây dựng cuộc đời. Các nhà sư đi xin là để thể hiện một đạo lý: Xin vốn là lẽ sống của tất cả chúng sanh muôn loại, nhưng tiếc thay ai cũng nghĩ về những gì mình đang có như thân thể, nhà cửa, tri thức... là “Của ta... Do ta...”, do đó mới sống trái với công lý của vũ trụ.

– Giáo lý y bát: Giáo lý trung đạo, thậm thâm, vi diệu của chư Phật ba đời. Giáo lý y bát có ba pháp văn tắt là Giới định huệ. Giới là những hành vi chuẩn mực của thân và khẩu. Định là thanh tịnh ý nghiệp. Huệ là diệu dụng của tâm, là những thấy biết đúng chơn lý do ba nghiệp trong sạch mà khai mở được.

– Giới y bát: Là 10 giới hay 250 giới. Từ nơi giới, vị khát sĩ kiêm tu định huệ. Tổ sư Minh Đăng Quang khẳng định: Trì giới thôi vẫn chưa được trọn là khát sĩ, cần phải kiêm tu định huệ.

– Hạnh y bát: Là hạnh khát sĩ:

Hạnh khát sĩ phép tu theo Phật
Lẽ sống chung vạn vật chúng sinh
Không phân xã hội, gia đình
Không phân chủng loại hữu tình, vô tri
Bậc giải thoát đoạn ly thế sự
Hiệp thành đoàn Tăng lữ du phương...

– Truyền y bát: Tức là truyền Giới khát sĩ, truyền Đạo khát sĩ, truyền Đạo Phật... Trong một đại lễ truyền giới của Phật giáo, các giới tử đều phải có y bát, nếu thiếu thì không được thọ giới. Y bát là hiện thân, là đại diện cho giới pháp của chư Phật. Một người đã được Tăng đoàn truyền y bát thì sẽ được công nhận là một nhà sư. Cũng như các nền Phật giáo khác, Phật giáo Khất Sĩ đã có những quy định cụ thể về việc thọ nhận người xuất gia, cho thọ giới Sa-di, Tỳ-kheo... Việc này sẽ được bàn rõ trong một phần khác.

– Thọ y bát: Tức là thọ Giới khát sĩ, xem như được vào Đạo khát sĩ...

– Hành trì y bát: Là hành trì Giới khát sĩ, Đạo khát sĩ.

Trong *Chơn Lý*, Tổ sư Minh Đăng Quang ví y là pháp, bát là đạo. Bởi y dùng để che thân, mà thân đạo được che bằng kinh, luật, luận, tức là được che bằng Pháp bảo. Còn bát dùng để chứa đựng, nên bát như bầu đạo đức, như tâm đại từ đại bi dung chứa và trưởng dưỡng muôn loài. Chính vì thế, trong bài *Y Bát Chơn Truyền* Tổ sư cũng dạy rằng: Tất cả đạo lý và quả linh đều có sẵn trong y bát!

Những cách sử dụng y bát như rửa bát, giặt y, ôm bát khát thực, đắp các kiểu y... là những việc đơn giản không cần dạy nhiều. Nói đến hành trì y bát là nhấn mạnh về những tư cách đạo đức, về việc học đạo và tu hành của người đang dùng y bát. Người dùng y bát tức là một nhà sư, cần có những bốn phận sau:

Làm Tăng ôm bát đắp y
Vâng hành pháp báu, giữ trì giới nghiêm
Năng nghiên cứu xét tìm chơn lý
Gắng tham thiền huệ trí phát sanh

Sáng tâm tỏ tánh đành rành
Tinh chuyên nhập định đắc thành thần thông
Màn huyền bí bên trong hé mở
Mấy nhiệm mầu lộ hở lần ra...

Nương theo phẩm *Tịnh Hạnh* trong *Kinh Hoa Nghiêm*, Tổ sư Minh Đăng Quang đã dạy những bài kệ mẫu để các nhà sư chú nguyện trong tâm theo tùy trường hợp sử dụng y, bát như sau:

GIỎ BÁT

Như, bình bát của Như Lai
Tôi nay dâng mở bày
Nguyện dâng tất cả chúng
Đồng ba vòng trống vắng.

THẤY BÁT KHÔNG

Như, bằng thấy bát không
Cầu cho chúng sanh
Trọn vẹn trong sạch
Trống không phiền não.

THẤY BÁT ĐẦY

Như, bằng thấy bát đầy
Cầu cho chúng sanh
Đựng đầy tròn đủ
Tất cả pháp lành.

CHỊU CỦA

Như, thí của và pháp
Đều không khác nhau
Sự thí rốt ráo
Viên mãn, tròn đủ.

RỬA BÁT

Như, đem nước rửa bát này
Như cam lộ cõi trời
Cúng cho các quý thân
Đặng no đủ tất cả.

MẶC Y I

Như, bằng mặc áo trên
Cầu cho chúng sanh
Đặng căn lành quý
Đến pháp bờ kia.

MẶC Y II

Như, khi mặc hạ y
Cầu cho chúng sanh
Mặc những căn lành
Đủ lòng hồ thẹn.

MẶC Y III

Như, sửa áo buộc dây
Cầu cho chúng sanh
Buộc tóc căn lành
Chẳng cho tản mát.

Mỗi lần chú nguyện như trên là một lần phát tâm Bồ-đề. Mỗi một lần phát khởi ý thức cao thượng là thêm một lần tinh tấn dứt ác hành thiện. Nếu ai hằng khởi tâm như thế thì công đức thật bất khả tư nghĩ. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã cho biết công năng của những câu chú nguyện như thế này là giúp cho các Bồ-tát thành tựu được tất cả các công đức thắng diệu.

Qua bài *Y Bát Khất Sĩ*, chúng ta đã tìm hiểu về danh tướng cùng pháp lý của bình bát và bộ tam y Khất sĩ. Đến đây, chúng ta có thể kết luận rằng:

– Y bát Khất sĩ trong căn bản là kế thừa theo truyền thống của đức Phật Thích-ca Mâu-ni và chư Phật đã lập ra.

– Trong hiện thật thì y bát Khất sĩ có danh tướng và pháp lý rõ ràng, trong sáng, tôn nghiêm.

– Những pháp chế về y bát Khất sĩ của Tổ sư Minh Đăng Quang đã giúp cho Giáo pháp Khất sĩ có căn bản vững chắc.

– Trải qua hơn 70 năm, từ những pháp chế ban đầu, y bát Khất sĩ đã được thật tế cuộc sống thâm định rồi định hình như đã mô tả ở trên.

Ngày nay, có một số Tăng, Ni khất sĩ sử dụng y quốc tế, là loại y điều của Phật giáo Nam tông. Việc này thật không nên. Lại có một vài nhà sư dùng bát bằng sắt không rỉ của các sư Nam tông, sơn đen bên ngoài. Thiết nghĩ, chúng ta không nên tùy tiện đối với y bát của Tổ Thầy đã trao truyền. Tuy tư tưởng Khất sĩ rất cởi mở, như bộ *Chơn Lý* đã thể hiện, nhưng có những điều chúng ta không thể không giữ lấy những chuẩn mực. Như thế, con đường quang minh mà chư Phật chư Tổ đã khai sáng sẽ được các khất sĩ không ngừng tiếp bước:

Ôm bát đất sống chung cùng vạn loại
Khoác y vá hòa thân với hàm linh
Mượn tiếng “xin” để tế độ chúng sinh
Dem gương Phật cho người gieo giống Phật.

(Tháng 12/2009, Lốp Sơ cấp Ngọc Thiên – Đà Lạt)